

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/DSST
Ngày: 04 – 9- 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thu Y
- Bà Nguyễn Thị Kim T

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Quang, sinh năm 1982; chức vụ: Nhân viên hỗ trợ, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984; trú tại: 44A/22 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Thanh Qtrình bày:

Ngày 30/11/2022 bà Phạm Thị T đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 28,8%/01 năm. Trong quá trình sử dụng thẻ thì bà Tuyết có thanh toán 12.613.427 đồng, nhiều lần ngân hàng nhắc nhở nhưng bà Tuyết không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 25/9/2023 bà Tuyết vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên dư nợ của bà Tuyết chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/9/2024 thì bà Phạm Thị T còn nợ tiền vay gốc là 90.968.781 đồng, tiền lãi quá hạn là 38.947.740 đồng, tổng cộng 129.916.521 đồng.

Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung như sau: Yêu cầu bà Phạm Thị T thanh toán tiền nợ gốc và lãi vay gốc là 90.968.781 đồng, tiền lãi quá hạn là 38.947.740 đồng, tổng cộng 129.916.521 đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Tóm tắt sao kê (bản pho to); giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (bản pho to); sổ hộ khẩu (bản pho to); căn cước công dân (bản pho to); quyết định (bản pho to); giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (bản pho to); giấy ủy quyền (bản chính).

Bị đơn – bà Phạm Thị T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Tuyết không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phổ Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị T theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của các đương sự trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Nội dung vụ án:

Ngày 01/12/2022 bà Phạm Thị T và Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là ngân hàng) lập giao dịch “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân”, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 29,8%, mục đích vay là tiêu dùng. Trong quá trình sử dụng thẻ thì bà Tuyết còn nợ gốc là 90.968.781 đồng và tiền lãi quá hạn là 38.947.740 đồng như Ngân hàng trình bày là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 05/9/2024 tiếp theo thì bà Tuyết cũng phải tiếp tục thanh toán tiền lãi được quy định tại “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân” ngày 01/12/2022 là phù hợp theo thỏa thuận các bên và quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tuyết phải chịu án phí đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn - bà Phạm Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phạm Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 129.916.521 đồng, trong đó tiền vay gốc là 90.968.781 đồng, tiền lãi quá hạn là 38.947.740 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/9/2024 bà Phạm Thị T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong “Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân” ngày 01/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.495.826 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 945.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004630 ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N

